

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIÊN SƯ NGŨ LỤC**QUYỂN 18**

Sư nói: Tín Sĩ Trịnh Trung ở Bình Giang biết có việc lớn nhân duyên này, được đến thấy Diệu Hỷ, muốn nghe Bát-nhã cúng dường chân thân xá-lợi tháp báu.

Thọ trai Vân đường thiền chúng thanh tịnh, thỉnh giảng chung cho đại chúng, công đức chẳng phải là việc khác. Chuyên dụng hồi hướng vô thượng Bồ-đề quả Phật. Quán sát phát tâm cũng là rộng lớn. Chỉ tâm một niệm rộng lớn này có thể biến mặt đất thành vàng ròng, khuấy Trường Giang thành đê hồ. Có người không tin lời nói này phần nhiều chấp sự gạn lý. Như Phú Lâu Na chấp tướng nạn tánh hỏi Thế tôn rằng: như tánh đất trùm khắp, sao nói dung chứa nước. Tánh nước trùm khắp, lửa thì bất sanh, vì sao lại nói hai tướng nước lửa đều khắp hư không, chẳng xâm lấn, hủy diệt nhau.

Bạch Thế tôn! Tánh đất chướng ngại, tánh không thì hư thông, nói gì cả hai đều trùm khắp pháp giới, bỏ chấp tướng sanh nghi ở đây.

Cho nên Đức Thế tôn trước vì A-nan nói tánh nước chân không tánh không chân nước. Cho đến đất, nước, lửa, gió, mỗi mỗi trùm khắp pháp giới. Tùy tâm chúng sanh theo nghiệp phát hiện, thường nhớ được. Sơn Tăng năm trước hành cước, sắp vào kinh đô, đến Thiên Ninh thuộc Đặng Châu có Đạo Sĩ ở Thái Châu chẳng biết tên họ, là thấy thuốc đến Nam Dương. Một hôm, thấy ông ta dạy người đến Tạng ty mượn hai quyển kinh Bảo Tích và Hoa Nghiêm. Sơn Tăng liếc nhìn biết ông ta là người giỏi. Ngày kế gặp nhau, cùng nói chuyện quả nhiên kế hợp, nhân đó hỏi ý vì sao mượn kinh.

Ông ấy nói: Tôi nghe người tốt nói rằng, nếu muốn rơi vào ngay lý hội bốn mạng nguyên thân thì phải là ông già Thích-ca mới được, bèn hỏi Sơn Tăng: Phật có chánh biến tri, việc trên thế gian mỗi mỗi đều nói cùng tận. Vì sao không thấy nói duyên khởi về kim mộc thủy hỏa thổ. Thấy ta có nghe nói, không tiếc khai thị mới là phải thời, thùng sơn nhà mình chưa phá thì chưa rảnh lý hội việc này. Chỉ nói với ông ta

trong tạng kinh chẳng cần nói. Tôi còn ở địa vị hữu học mới cần thấy người. Cả hai day dưa mà thôi. Khi đến Di-môn, đã phát việc này rồi. Nhân học kinh Lăng-nghiêm vốn bên trong nói được rất hiểu. Phật bảo Phú-lâu-na rằng: đồng dị quấy loạn, đối đãi sanh nhọc, nhọc lâu phát trần tự tướng vẫn đục. Do đó dẫn khởi trần lao phiền não, khởi làm thế giới, yên tĩnh thì thành hư không, hư không là đồng, thế giới là khác. Nó không dị đồng, thật là pháp hữu vi, giác minh không mê muội, đối đãi thành dao động, nên có lớp gió, giữ gìn thế giới. Từ đó mà biết, thế giới thành tựu nhờ được lớp gió giữ gìn. Bởi tánh gió lay động, lay động không ngừng bỗng sanh cứng chắc ngăn ngại. Cho nên nói nhân không sanh dao động, cứng chắc ngăn ngại. Vàng báu kia do minh giác lập nên cứng chắc, cho nên có lớp vàng giữ gìn cõi nước. Bởi gió và vàng, hai vật chạm nhau, liền sanh ra lửa.

Nên nói: Thánh báu giác ngộ vững chắc, dao động ánh sáng thì gió phát ra. Vàng gió chạm nhau nên có ánh lửa. Vì tánh biến hóa, bảo sanh nhuần, nung nấu hoả quang nên có lớp lửa. Gồm các cõi mười phương, lửa hơn thì nước thua. Xen nhau lập ra sự cứng chắc, ướm thành biển lớn, khô làm biển đầm, vì nghĩa này, trong biển lớn kia ánh lửa thường khởi. Trong đầm hồ kia, sông hồ thường chảy, thế nước yếu hơn lửa, kết thành núi cao. Cho nên núi đá chạm nhau phát lửa, nấu chảy thì thành nước. Thế đất kém hơn nước, nên kéo lên thành cỏ cây, bởi vậy cây cỏ nếu đốt thì thành đất, nhân xen nhau thành nước, giao vọng phát sanh, thay nhau làm hạt giống, lấy làm nhân duyên. Thế giới nối nhau, xem Đức Thế tôn nói kim mộc thuỷ hoả thổ như thế rất dễ hiểu. Tiếc thay lại không thấy đạo nói giống Ngài. Vốn là xem giáo văn tự, cũng cần đại pháp minh, sau đó tự nhiên không phí sức. Nhà mình tham được thiên rồi, vừa cầm đến xem, bèn thấy được Phú-lâu-na chấp tướng gạn tánh. Lại thấy Như lai nói tánh đất, nước, lửa, gió cho A-nan mỗi mỗi thanh tịnh, bốn nhiên trùm khắp pháp giới. Trong lòng tỏ rõ không dính mắc. Như nay tâm địa chưa rõ, không khởi nghi nói thế giới từ đâu khởi, tương lai hướng về chỗ nào mà diệt. Lại trước có thế giới, lại trước có người, nếu nói trước có thế giới thì người xưa lẽ ra không nói ba cõi do tâm hiện, muôn pháp do tâm biến ra. Nếu nói trước có người, đã chưa có thế giới, người đến chỗ nào an ổn, điều này không ngại bị mắc mưu. Nói trước có thế giới cũng không đúng, trước có người cũng không đúng. Đại pháp nhất minh không phải sắp xếp tự nhiên phân hiểu. Cái gọi là biến đại địa thành vàng ròng, khuấy Trường giang thành đề hồ, chẳng phải là việc sai. Cho đến hạt cải chứa núi Tu-di, Tu-di chứa hạt

cải, cũng chẳng phải nhờ ở thuật khác. Chỉ như núi Tu-di chứa hạt cải, hạt cải bên trong làm sao chứa được một tòa Tu-di. Đến đây cũng phải đích thân thấy một lần mới được. Một việc này, người người vốn có, mỗi mỗi thiên chân, chỉ vì vô trí xưa nay bị vô minh nghiệp thức che lấp, cho nên không thể hiện tiền, lại đi bên ngoài dò tìm xa giá, bình thường trong thất hỏi huynh đệ, chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, vậy là gì? Lúc chưa hỏi may tự ngồi trong nhà. Mới hỏi là gì, bèn rời đi bốn vị, đi ra trước nhà. Thí như hỏi người ở đâu, nói ở trong nhà. Hỏi việc gì ở trong nhà tức là quên nhà rồi, ra bên ngoài suy tìm ngôn ngữ để chỉ đối. Cho nên sai một ly đi ngàn dặm. Nếu cần chân thật lý hội, thì việc này quyết định không ở nơi ngôn ngữ. Người học thời này nêu ra mấy đường này không được nói với ông ta, không ở ngôn ngữ bèn có giải hội là cơ cảnh, lại nói không ở cơ cảnh, lại nói không ở cơ cảnh lại nêu ra chỗ gánh vác, chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, nêu rồi lại hội rồi.

Tiên Sư Viên Ngộ thường nói: Các vị gần đây, đều thành hang hốc. Ngũ Tổ trở xuống ta và Phật giám, Phật nhãn ba vị kết xã tham thiền, như nay sớm thấy các lậu đã hết.

Phật giám trở xuống có một loại làm chó kêu, làm chim gáy hót để lấy nọ cướp. Phật Nhãn có một loại nhìn lồng đèn trên cột, chỉ động vè tây giống như mắt thấy quỷ, ta ở đây không hề có bệnh này.

Sơn Tăng nói: Đá nháng lửa, điện chớp, dẫn được vô hạn người đùa giỡn với nghiệp thức. Nêu rồi lại hiểu, há chẳng phải là Phật pháp đại hang hốc.

Tiên sư bất giác thè lưỡi nói: Mặc ông ta, ta chỉ lấy khế chứng làm cầu mong. Nếu không khế chứng, đoán định không vượt qua. Sơn Tăng nói: nói khế chứng thì được, chỉ sợ sau này chỉ truyền đi như thế. Nêu rồi thì hội rồi. Chủ trương đá nháng lửa, ánh chớp nghiệp thức mờ mịt chưa có ngày rõ. Tiên sư cho là như vậy. Còn có một loại nói tĩnh là căn bản, ngộ là cành lá. Tĩnh được lâu tự nhiên ngộ. Sơn Tăng dám nói ông ta nói loạn. Lại dẫn tịnh cực quang thông đạt làm chứng, lại chẳng hội lắm. Bạc tiên Thánh không thể nói tịnh cực quang thông đạt tịnh chiếu làm hư không. Thí như thầy thuốc tùy bệnh cho thuốc.

Như nay không tin có diệu ngộ, lại nói: Ngộ là kiến lập, há chẳng phải cho thuốc là bệnh?

Văn chương kỹ nghệ thế gian còn cần cửa ngộ. Sau này được tinh diệu hướng là xuất thế gian. Chỉ liễu được như thế, một trăm hai mươi vị nạp tử ở đây, mỗi vị có một tri nửa giải, thường vào trong thất, người

nói được để đương rất nhiều. Sau khi nhảy được hai bước lại cho một đạp, nên đi không được. Bởi cuối cùng không thể lật thân bỏ mạng, nên nói núi cao buông tay, tự chịu gánh vác, sau khi chết lại sống, kinh anh không được. Chớ nói không có việc như thế, thường nhớ được Trương Vô Tận có nói, những điều Phật nói trước đây, ở trên đầu sợi lông hiện cõi bảo vương, ngồi trong hạt bụi xoay bánh xe pháp là nghĩa chân thật.

Trong hội pháp hoa Như lai Đa Bảo ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Đức Phật Thích-ca. Phật quá khứ, Phật hiện tại cùng ngồi một chỗ, thật có việc như thế, chẳng gọi là biểu tháp. Đại sư Thiên Thai Trí giả đọc Kinh Pháp Hoa, đến câu là chân tinh tấn, là chân pháp cúng dường Như lai. Ngộ được tam-muội Pháp Hoa, thấy một hội Linh Sơn nghiêm nhiên chưa giải tán. Sơn Tăng thường thích lão Hòa thượng Tông Cảo đề xương đến đây, chưa từng không thích, vui mừng vỗ tay nói:

- Chính là có việc này, chẳng phải biểu pháp. Các ông đưa bầu mùa đông, ở trong đó được biết rõ về căn bản, nhưng vụng về đối với tam-muội ngôn ngữ, phát huy diệu yếu. Đây gọi là chỉ chứng mới biết được, thật là khó lường. Ngày nay, Trịnh Thành Trung thỉnh Sơn Tăng giảng chung cho đại chúng, muốn nghe đạo lý thiên hòa làm công phu.

Chẳng thấy Vân Môn nói: Khi không thể nói lại có, khi không nói lại không, khi suy luận lại có, khi chẳng suy luận lại không. Chỉ như khi không suy luận lại là gì? Sợ ông không hội. Lại theo sau nói lại là cái gì? Bậc tôn túc này từ bi mục đích vì người bệnh. Sơn Tăng ở nhiều ngày, Quy Sơn, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn đều đến thực hành công phu, Lâm Tế thì như thế, sau này mới biết:

- Ngộ thì sự đồng một nhà, không ngộ thì ngàn muôn khác nhau. Đạt-ma Tổ sư lại ở đâu có nhiều thứ sai biệt mà đến. Thế nào là Phật, là que chùi phân, ở đây có khác nhau gì? Đức Sơn thấy Tăng vào cửa liền đánh, Tăng không thi thố, lại nói không được đánh bằng gậy để hội.

Lâm Tế thấy Tăng vào cửa liền hét, đã là hai tay trao cho, nghĩ muốn nhìn bầy thì mắt rơi xuống đất rồi. Hướng chi là nói lý nói sự, tư đi lựa đến chính là sư tử cắn người, chó cuồng đuổi theo cục đất. Vô thường mau chóng, sanh tử việc lớn, chỉ búng ngón tay đã đến đời khác. Chỉ tâm rỗng rang, suy nghĩ cho thật cẩn thận, niệm lành đã nối nhau, niệm ác tự nhiên, bất sanh, chỉ như thật tu hành, thời tiết nhân duyên đến tự nhiên ngộ. Nếu không ngộ, thì nói đến lúc Phật Di-lặc hạ sanh, chỉ nói như thế làm sao sanh ra tu hành.

Nghe lấy một bài tụng: Niệm ác đã chẳng sanh, niệm lành thường

nổi nhau, các môn Ba-la-mật, tất cả tự đầy đủ.

Tôn Thông phán thỉnh Sư giảng chung cho đại chúng. Sư nói: nói pháp không đúng thời đều là nói phi thời. Cho nên nói chưa rời Đâu-suất đã giảng xuống cung vua. Chưa ra thai mẹ độ người đã hết. Lý Trưởng giả soạn luận Hoa Nghiêm nói rằng:

- Kinh này chắc chắn là Phật nói, sau khi thành đạo mười ngày. Lúc đầu ở trước núi Chánh giác xuất định, thấy sao mai bỗng nhiên ngộ đạo, bèn thấy mặt mũi xưa nay của chính mình. Tin biết thời tiết nếu đến thì lý tự rõ. Diệu Hỷ thường nghĩ cư sĩ Vô Tận, người này không biết mấy trăm đời học Bát-nhã đến đời nay được thọ dụng rộng lớn như thế.

Kinh Chú Thanh Tịnh Hải Nhân nói tám thứ thành tựu, đó là Ta nghe như vậy, một thuở nọ Phật ngự, về lý thì đều như gọi là Thị, Sự đều thị gọi như. Xưa nay chưa có một người nói như vậy, vì ông ấy thấy thấu cốt tuỷ của Phật.

Cho nên lấy tả hữu để gạn cội nguồn Phật, mới hạ sanh một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, nói trên trời dưới thế chỉ có ta là tôn quý nhất.

Cho nên nói: Gọi ta là độc tôn trong ba cõi, gọi là ngã, ngã chẳng phải ngã. Như Mạnh Tử gọi muôn vật đều đầy đủ nơi ta, tâm rộng rang nghe khắp mười phương. Bởi người thế gian đều lấy tai nghe tất cả âm thanh, chỉ có Bồ-tát Phổ Hiền dùng tâm nghe, cho nên kinh nói:

Tâm nghe hết mười phương, sống ở sức đại nhân, tông thường gọi là một, lại như hiện tiền một ngàn đại chúng theo Thủ tọa đứng dậy, từ một đến trăm, từ trăm đến ngàn.

Cho nên nói: Một là chỗ nhiều của tông, chỗ một mà khởi thì gọi là Thời, lúc này là lúc cư sĩ Diệu Tâm thỉnh Diệu Hỷ nói pháp cho đại chúng. Nếu lúc này bao gồm các thế giới Chư Phật mười phương cho đến trần sa. Sáu đường, bốn sanh, hoặc phàm hoặc Thánh, hoặc cỏ hoặc cây, hữu tình vô tình, bèn gõ phát trần vào giường thiền, nói:

- Điều hương vào trong đây thành Đẳng Chánh Giác, không ra khỏi lúc này. Lại nói: thỉ giác hợp vốn gọi là Phật, lời nói như nay thỉ giác hợp với bốn giác. Thường bọn tà sư lấy vô ngôn mặc nhiên làm Thỉ giác, lấy bờ Oai Âm Vương làm Bản giác, vốn chẳng phải lý này, đã chẳng phải lý này thì người nào là giác. Nếu toàn là giác thì đâu còn có mê, nếu là vô mê thì ông già Thích-ca, lúc sao mai mọc bỗng nhiên biết được, bốn mạng nguyên thân của nhà mình vốn là ở đây.

Cho nên nói: Do Thỉ giác mà hợp Bản giác. Như người tu thiên bỗng nhiên sờ lỗ mũi chình là đạo lý này. Nhưng việc này về phần mỗi

người chẳng thể không đầy đủ.

Hôm qua cũng cư sĩ diệu tâm nói, về văn chương học vấn của lệnh thúc thượng thư có thể gọi là bậc Thường Nho, chỉ nghe nói thế tự cho là khó. Thường thường sĩ đại phu chỉ biết Phật ngàn kiếp học oai nghi, muôn kiếp tu tướng tốt, cho đến ba đại A-Tăng-kỳ kiếp tu mà thành. Vì sao bậc địa phàm phu hiện hành vô minh bị giàu nghèo làm khổ, lúc nào thì tương ứng với đạo, mới nghĩ như vậy chính là trong tâm ý thức đẩy ra một tòa núi Tu-di, một bình phong che lấp mắt đạo.

Không thể thấy rõ bốn địa phong quang mặt mũi xưa nay, đó gọi là sở tri, chẳng phải chướng, chướng ấy là chướng sở tri. Đại sĩ phu đời gần đây phần nhiều là cái thấy này. Như Hàn Tử Thượng và mõ giáp ở Lâm Xuyên kéo lỗ mũi nửa năm cũng không tự tin. Thường nói một việc này, chúng ta chỉ biết hưởng về thì có thể làm sao, bèn phải vào tay cũng là tự làm chướng nạn, hoặc không hội lắm nhưng những điều Phật nói Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp ngồi đạo tràng, Phật pháp không hiện tiền chẳng được thành Phật đạo nghĩa là nạn thành Phật đạo như thế đâu không biết một niệm quán khắp vô lượng kiếp không đi, không đến, cũng không trụ, rõ biết việc ba đời như thế, vượt các phương tiện thành mười lực.

Sau khi đức Phật vừa nhìn bèn nói: Lạ thay tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như lai nhưng vì vọng tưởng, chấp trước nên không chứng đắc. Vì thế gọi người vọng tưởng chấp trước chính là nói bệnh của sĩ đại phu đời nay.

Tiền đức sở dĩ chỉ bày, tất cả dưới gót chân người, chẳng phải không viên thành, chẳng phải không đầy đủ, cho nên có cha không thể truyền con, thần không thể hiển vua. Bởi tự chứng tự ngộ, chẳng tự người được. Cho nên chẳng hoại giả danh mà nói Thật tướng.

Pháp sư Khải nói: Vãng lạng, rộng lớn, phân biệt, trên thì có vua, dưới thì có quan. Cha con thân thiết, tôn ty khác địa vị, khởi giáo tựa nhân này, sau này nước chia ra cõi, người chia nhà họ, mỗi người giữ địa vị của mình. Há chẳng phải pháp đó trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ? Phật không nói ư? Người đáng dùng thân Phật được độ thoát thì hiện thân Phật mà nói pháp. Người đáng dùng thân Tể quan cho đến Trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni được độ thoát thì hiện thân Tể quan, Tỳ-kheo-ni mà nói pháp cho họ nghe.

Lại nói: Khi ứng mắt thì hoặc ngàn ngày muôn tượng không thể trốn bóng. Khi ứng tai khe sâu âm thanh lớn nhỏ khó thể đủ. Pháp môn đã cao siêu như thế. Vì sao người học phần nhiều không hưởng về thời

tiết này để lãnh hội, và ông tự sanh lui sụt, chính là không tự tin sự cao quý này, cam chịu làm người thấp hèn.

Như kẻ danh lợi thì được ở chỗ này mới biết nói: Một trần mới khởi gồm thâu đại địa, đầu một sợi lông sư tử trăm ức đầu lông hiện. Ngàn đầu muôn đầu chỉ biết lấy một đầu. Lại cái nào là một đầu, chẳng thấy Hòa thượng Nam Đài nghe tiếng bẳng có bài tụng rằng: lành thay ba tiếng bẳng, tri thức đều đến tham, đã khéo biết thời tiết, nay ta không hai, ca, lại lấy phát trần gõ vào giường thiền nói. Vừa đến gọi là tận, ở đây thành Đẳng Chánh Giác, là nghĩa chân thật.

Cho nên quốc sư Thiền nói: Như Lai đối với tất cả chỗ thành Đẳng Chánh Giác. Ở trên núi dao rừng kiếm thành Đẳng Chánh Giác, ở trong vạc nước sôi lò than thành Đẳng Chánh Giác, ở dưới cây gậy thành Đẳng Chánh Giác. Ngay tiếng hét thành Đẳng Chánh Giác. Tuy như vậy, như người uống nước lạnh nóng tự biết. Há không thấy Đồng Tử Thiện Tài đến trước lầu các lớn của Tỳ-lô-giá-na gieo năm vốc sát đất, nghĩ như vậy: lầu các lớn này là chỗ ở của người hiểu không, vô tướng, vô nguyện. Chỗ người ở tất cả pháp không phân biệt ấy là thực hành một kiếp vào tất cả kiếp, dùng tất cả kiếp vào một kiếp, mà không hoại chỗ ở của người đó. Là lấy một Phật vào tất cả Phật, lấy tất cả Phật vào một Phật mà không hoại chỗ ở của người đó. Cho đến không đếm trước tất cả chỗ ở nhà cửa của thế gian.

Sao gọi là nhà cửa của thế gian: chính là đối với đạo vô thượng tự làm chướng nạn. Như chấp trước tất cả nhà cửa của thế gian không thể xả bỏ thì chúng ta gọi là Trưởng lão cũng không trụ viện, một bề dứt bỏ thế gian mới thực hành được đạo này. Như thế là hoại tướng thế gian mà bàn về thật tướng. Vì sao nói có? Vì thường thích Đông Pha làm văn chương, ngộ hầu đạt đạo. Nếu chưa đến với đạo mà tam-muội Ngôn ngữ thật gần, người gọi là hậu thân của Hòa thượng Ngũ Tổ Giới mà không biết do nhân duyên gì, trong đó quên ý này thì cũng tạm thời không tiện. Quán nó làm Duy Ma vẽ tượng tán, Tử thi đến chung không chết dưới lời nói:

- Lời nói rằng: Ta quán các công công một sư. Người cầm liều thuốc trị một bệnh. Gió lao muốn lạnh khí muốn ấm. Gan phổi dạ dày lại khác nhau. Lấy thuốc cất như gò núi. Cuối cùng không thuốc nào thì dùng được. Có thầy thuốc giỏi vỗ tay cười. Cảm ơn các ông bệnh lành theo. Nói thầy thuốc để lại lời cho chúng.

Thầy thuốc nói: Các ông dùng thuốc, đều chẳng phải chỗ, người làm đã đi, bệnh ấy giảm theo. Hoặc hỏi thầy thuốc, anh nhờ uống thuốc

gì mà bệnh giảm?

- Không ngoài chỗ dùng chúng làm, nhưng vì không khéo dùng.

Cho nên nói: Hỏi đại y vương lấy thuốc gì, lại được các công sử dụng. Ta quán ba mươi hai vị Bồ-tát, mỗi người dùng ý bàn pháp môn không hai, còn Duy-Ma-Cật im lặng không nói. Ba mươi hai nghĩa một thời đoạ, ta quán nghĩa này cũng không đoạ. Duy-ma lúc đầu không lia lời này.

Điều này tuy là rắn chết nhưng biết làm sống lại. Nếu điều luận nói của ba mươi hai vị kia thật là lúc phụ đoạ thì không nói hơn có nói. Tinh biết ý người xưa không như thế.

Cho nên lập dụ nói: Thí như sáp ong làm đèn, không lấy lửa điểm thì không sáng, bỗng thấy chỗ mặc nhiên không nói. Ba mươi hai thuyết đều sáng rực. Phật tử nếu đọc kinh Duy-ma nên lấy niệm này làm chánh niệm. Ta quán thất phương tượng Duy-ma có thể nhận chín trăm muôn Bồ-tát, ba muôn hai ngàn tòa sư tử, đều sẽ dung thọ không chật hẹp.

Trong kinh chép: Đây là cư sĩ Duy-ma, có năng lực thần thông đại giải thoát không thể suy nghĩ bàn luận. Cho nên mượn tòa Đăng Vương, lấy cơm Hương tích, quyết đoán lấy thế giới Diệu Hỷ. Như nhà thợ gấm, như cầm kim nhọn đâm một lá táo. Bởi lý chân thật không thể dùng trí mà biết, không thể dùng thức mà biết. Cho nên: lại có thể phân bố một bát cơm no nê vô lượng chúng trong mười phương, quyết đoán lấy thế giới Phật Diệu Hỷ như cầm kim đâm một lá táo. Nói là Bồ-tát không nghĩ bàn, trụ lực thần thông tự giải thoát. Ta quán hòn đá ở một chỗ, gãy gai, trướng sách bày hai khuỷu tay. Có thể khiến cho đầu bút phát sanh Duy-ma. Thần lực lại hơn Duy-ma-cật. Nếu nói bức họa này không thật tượng. Trong thành Da-ly cũng chẳng thật Phật tử, nếu thấy tượng Duy-ma nên lấy quán này làm chánh quán. Đây là thiền Đông Pha nói, há chẳng phải là ngôn ngữ đến hay sao? Nếu chẳng phải do đời trước huân tập, thì đâu hiểu đạo như thế. Cho nên ý của Diệu Hỷ cũng muốn thương thứ công tin được việc này. Cư sĩ Diệu Tâm xin giữ lời này về nêu cho Lệnh Phúc. Sợ nhân lời nói của Diệu Hỷ thẳng xuống tin được. Ngày khác bỗng nhiên vừa phát, đó là cắt đứt dòng sanh tử, y theo vị Phật Tổ làm người xuất thế gian không độ lượng, mới không cô phụ ý mong cầu của Diệu Hỷ. Cư sĩ Diệu Hỷ gần đây được nhập định Quán Âm. Lại dùng việc làm của Diệu Hỷ năm xưa khen ngợi. Đề trên đó: bởi khi ở trời sao, nhân nói chỗ tỉnh của bạn lan đình. Lúc ấy ý tin một cây bút tả thành, cùng Duy-ma khen ngợi. Ngôn ngữ tuy khác nhau nhưng đại ý giống nhau. Nói tượng thế gian muôn thứ âm thanh mọi

người dùng tai nghe chẳng phải mắt nhìn. Tất cả âm thanh đều dùng tai nghe, Quán Âm lại dùng mắt quán. Cho nên nói chỉ có Đại sĩ này mắt có thể quán, làm sao thấy được, vì mắt sáng quán rõ là Phật sự.

Đến đây là chuyển rồi. Nói ở cảnh giới của mắt chẳng thể lấy được. Cảnh giới của mắt không thể chấp, tức là cảnh giới mắt vắng lặng, nhãn giới đã vắng lặng không thể cảnh giới của tai không vắng lặng.

Cho nên nói: Tai, mũi, lưỡi, thân ý cũng vậy. Lành thay tâm rộng rang mười phương hư không, sáu căn hiển bày nghĩa như thế.

Bồ-tát Quán Âm dùng mắt nghe, còn Bồ-tát Phổ Hiền dùng tâm nghe, tức là nghĩa hiển bày như thế, gọi là hiển bày. Chỗ mắt làm Phật sự chỗ tai, chỗ tai làm Phật sự chỗ mũi, chỗ mũi làm Phật sự chỗ lưỡi, chỗ lưỡi làm Phật sự chỗ thân, chỗ thân làm Phật sự chỗ ý. Trong ý giới làm Phật sự vô lượng vô biên rộng lớn, được thọ dụng tự tại như thế rồi. Mấy vẫn thấy sắc, tai vẫn nghe tiếng, cho đến mũi lưỡi thân ý, mỗi căn vào bốn phận.

Cho nên nói: Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, thân xúc chạm, ý suy nghĩ không khác nhau.

Vừa đến gọi là là pháp trụ ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ. Nên dùng quán này mà quán như thế. Lấy đây là thật thành vọng tưởng.

Đến đây lại chuyển rồi, nói: Nếu lìa vọng tưởng chấp thật pháp, lần lần mê hoặc mất bốn tâm, bốn tâm đã mất theo điên đảo, không thấy đại sĩ Diệu sắc thân ư?

Vì sao điên đảo? Vì mắt thấy sắc theo sắc chuyển, tai nghe tiếng theo tiếng chuyển, ấy gọi là chúng sanh mê mình chạy theo vật. Vì chạy theo vật nên chẳng thấy diệu sắc thân của đại sĩ không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Đây là dạy có văn rõ ràng. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đã không có thật thể thì nghĩa hiển bày qua lại nương vào đâu mà lập.

Cho nên nói: Nghĩa hiển bày cũng vắng lặng, cũng không có đại sĩ diệu sắc thân. Cũng không có muôn thứ tiếng âm thanh. Phật tử hãy quán như thế sẽ lìa hẳn khổ sanh tử thế gian. Tất cả văn tự phải dạy nói và làm được. Nếu nói mà không thực hành thì không thành văn chương.

Vừa rồi nhân nói về thời tiết nhân duyên, cho nên nói: Thiện Tài mới đứng trước lầu các đã khen ngợi nhiều việc cao siêu, nhưng chưa thể được vào. Bèn nói với Bồ-tát Di-lặc rằng: chỉ mong đại Thánh mở cửa lầu các, cho con được vào. Lúc ấy, Bồ-tát Di-lặc đến lầu các trước,

búng ngón tay ra tiếng, cửa ấy liền mở, bảo Thiện Tài vào. Thiện Tài tâm vui mừng vào rồi cửa lại đóng. Khi đóng thì thế nào?

Bên là tin tức Quan Âm vào dòng quên sở. Sau đó, Thiện Tài ở trong lầu các thấy trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức đời Đâu-suất-đà. Mỗi tầng trời đều có Phật Di-lặc, giáng thân đản sinh, bước đi bảy bước, nhìn khắp mười phương. Hiện làm đồng tử, ở chỗ cung điện, vì trí nhất thiết, xuất gia khổ hạnh, hàng phục chúng ma, thành Đăng Chánh Giác.

Phạm vương khuyến thỉnh, chuyển chánh pháp luân, lên cung điện trời mà giảng nói pháp, kiếp số thọ lượng chúng hội trang nghiêm, chỗ nước thanh tịnh, đều nguyện tu hành, trụ trì giáo pháp, thủy đều khác nhau. Thiện tài chẳng những thấy Bồ-tát Di-lặc làm Phật sự mà còn tự thấy thân mình ở chỗ tất cả các Đức Phật, cũng thấy tất cả chúng hội, tất cả Phật sự. Dùng tam-muội hải ấn ấn một ấn định, lại không một mảy may cho là thấu lậu. Đã thấy tất cả cảnh giới trang nghiêm, tự tại vô lượng cao quý như thế rồi. Bồ-tát Di-lặc nhiếp thần lực vào trong lầu các, lại búng ngón tay ra tiếng bảo Thiện Tài rằng: này người thiện nam! Khổ pháp tánh như vậy, Bồ-tát biết các pháp, biết nhân duyên như thế, nhóm họp tướng hiện bày. Tự tánh như thế, như huyền như mộng, như bóng như hình, đều không thành tựu.

Bấy giờ, Thiện Tài nghe tiếng búng ngón tay liền xuất định. Ngay lúc này, bỗng nhiên đã mất bố đạ. Sau đó Di-lặc chỉ bày lấy cảnh giới như trên, không có chỗ đi, cũng không chỗ trụ, chẳng tịch chẳng thường, xa lìa tất cả.

Sư vờ đạ chúng nói: Đã đến không có chỗ theo, đi không có chỗ đến, thì cái quạt trong tay Đại sư Vân Môn nhẩy lên tầng trời ba mươi ba, chạm trúng mũi Đế-thích. Cá chép biển đông đánh một roi mưa như trút nước lại có lỗi gì. Nên biết thời tiết này có vô lượng trí tuệ rộng lớn, vô lượng thần thông, vô lượng ngôn từ, vô lượng môn không thể nói, không thể nói tất cả Phật, Bồ-tát tự tại thọ dụng.

Mọi người hãy tin như thế, nhập như thế mới biết bậc Tiên Thánh nói: Quá khứ tất cả kiếp, an trí vị lai nay. Vị lai hiện tại kiếp, lại an trí đời quá khứ, bèn hét một tiếng nói: Nếu không hét, trụ vào sắc bìn, thẳng đến sáng mai gõ vào giường thiền, xuống tòa.